

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST- DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc ‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng’.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: số H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Hoàng L - chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Vương Văn T, ông Nguyễn Huy P – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng V1.

+ Ông Đinh Công Đ, ông Nguyễn Quang H- Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng V1.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP V, chi nhánh U, tỉnh Quảng Ninh. Số D đường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: chị Vũ Thị H1, sinh năm 1975; anh Ngô Văn P1, sinh năm 1972; nơi thường trú: khu G, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chấm dứt các Hợp đồng tín dụng số: LN2005152405401, ngày 02/06/2020; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSDB, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử, ngày 24/06/2020; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử (số thẻ 337-P-1494620) ngày 16/12/2019.

Về nghĩa vụ trả nợ: chị **Vũ Thị H1** và **Ngô Văn P1** có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V** tổng số tiền tạm **tính** đến ngày 28/5/2024, là: 668.415.334 đ (sáu trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm mười lăm nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng). Trong đó: nợ gốc là: 480.195.277 đồng và tổng nợ lãi là: 143.255.425 đồng, phạt chậm trả là 13.515.110 đồng; nợ thẻ tín dụng là: 31.449.522 đồng.

Kể từ sau ngày hòa giải thành (ngày 28/5/2024), chị **Vũ Thị H1** và anh **Ngô Văn P1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phạt chậm trả theo mức đã thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền xử lý đối với tài sản thế chấp của khoản vay không đủ trả nợ thì chị **H1** và anh **P1** còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Lịch trình trả nợ cụ thể như sau:

+ Đến ngày 28/7/2024, chị **Vũ Thị H1** và anh **Ngô Văn P1** phải tất toán toàn bộ khoản vay gồm tiền gốc, lãi và lãi quá hạn cho **Ngân hàng TMCP V**.

Nếu chị **Vũ Thị H1** và anh **Ngô Văn P1** vi phạm thoả thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 196, tờ bản đồ số: P8 (trung ứng thửa 29, tờ 46 mới), địa chỉ thửa đất: **khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CE 079323, số vào sổ: CH01229 do **UBND thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh** cấp ngày 05/08/2016, đứng tên hộ ông **Ngô Văn P1**. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho **Ngân hàng TMCP V (V1)** theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2005152405401, ngày 02/06/2020 số công chứng: 1863, quyền số: 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD do **Văn phòng C** chứng nhận ngày 02/06/2020. Trường hợp số tiền **xử lý tài sản** không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà **Vũ Thị H1** và ông **Ngô Văn P1** vẫn phải tiếp tục trả nợ cho **Ngân hàng TMCP V** cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định: Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã chi phí về việc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng). **Ngân hàng TMCP V** đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Chi

Vũ Thị H1, anh Ngô Văn P1 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Vũ Thị H1, anh Ngô Văn P1 tự nguyện nộp 15.368.306 đ (mười lăm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm linh sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí: 14.000.000 đ (mười bốn triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.3868 ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7 a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTX Quảng Yên;
- Chi cục THADSTX Quảng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phan Hùng